TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2023.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dễ.

2. Bà Nguyễn Thị Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Q. (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc M, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2023 và trong quá trình tố tụng có nội dung như sau: Ông và bà Đoàn Thị Ngọc M có thời tìm hiểu khoảng 2 năm, sau đó xác lập quan hệ hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q ngày 15/12/20xx. Sau khi sống chung, ông sống tại Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Q còn bà M sinh sống tại Thành phố H. Vợ chồng sống chung có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, sống không hợp với nhau. Ông và bà M sống ly thân

từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay xét thấy không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Mai.

Nuôi con chung: Không có.

Chia tài sản chung; Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc M trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc T có thời gian tìm hiểu từ năm 2018 đến năm 2020. Năm 2021 bà và ông T sống chung, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 15/12/20xx. Bà và ông T sống chung với gia đình ông T. Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T vì bà còn tình cảm với ông T. Bà yêu cầu cho bà và ông T thời gian để giải quyết việc tranh chấp đất đai ở thành phố Q, tỉnh Q xong sẽ đồng ý ly hôn.

Nuôi con chung: Không có.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với bà Đoàn Thị Ngọc M; hiện bà M đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị Ngọc M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/12/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp.

[5] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được; ông và bà M cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01/2021 cho đến nay. Tại phiên

tòa, bà M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Bà M xác định vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 bà phát hiện ông T không lo làm ăn mà mê cờ bạc, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có con chung. Quá trình sống chung, ông T thường xuyên bỏ nhà đi chơi khoảng một tháng mới về nhưng bà xác định vẫn còn tình cảm với ông T. Bà không đồng ý ly hôn với ông T để giải quyết tranh chấp tài sản là quyền sử dụng đất do gia đình chồng tặng cho ông T tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xong rồi mới đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà M là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên quyết định cho ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Đoàn Thị Ngọc M.

[6] Nuôi con chung: Ông T và bà M xác định không có.

[7] Chia tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[9] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T về việc "Ly hôn" với bà Đoàn Thị Ngọc M.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị Ngọc M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006401 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Q;
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa